

Số: 74A/2022/QĐST-HNGĐ

T, ngày 19 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 141/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn A, xã V, huyện T, tỉnh Thái Bình.

- Bị đơn: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1991; ĐKKK: Thôn A, xã V, huyện T, tỉnh Thái Bình; Hiện đang ở: Thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn S và chị Vũ Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Anh S và chị H có 02 con chung là Nguyễn Gia H1, sinh ngày 11/3/2017 và cháu Nguyễn Ngọc M, sinh ngày 10/7/2019. Ly hôn, anh chị thoả thuận giao cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Gia H1 và giao cho chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Ngọc M, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Hai bên có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung khi cần thiết theo quy định của pháp luật.

- Về quan hệ tài sản: Anh S và chị H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ tài sản.

- Về án phí: Anh S tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật, chuyển số tiền 300.000đ anh S đã nộp tại

biên lai số 0004177 ngày 09/9/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T sang thi hành án phí, trả lại cho anh S 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện T;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện T;
- UBND xã V, huyện T, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đào Thị Xuân Quỳnh